

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-04-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh
2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 04 năm 2021, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh M (Anh M vắng mặt lần thứ 2, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 19/7/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, anh M thường xuyên hành hạ, đánh đập chị. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng vẫn không thể hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không cải thiện được. Chị và anh M ly thân cho đến nay đã gần 4 năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, ai lo phận người đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh M.

* Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh và chị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 19/07/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, va chạm, còn anh không đánh chị L. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp được, cuộc sống hôn nhân không cải thiện được. Tháng 02/2017 chị L đem hai con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân nhau không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, ai lo phận người đó. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh có nguyện vọng là vợ chồng đoàn tụ để các con đều có bố, có mẹ.

2. Về con chung:

* Theo chị L trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 28/9/1997 và Nguyễn Văn K – Sinh ngày: 26/01/2006. Lâu nay cả hai cháu đều ở với chị. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là cháu H hiện tại đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu gì, còn chị xin được nuôi cháu K. Việc cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Theo anh M trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 28/9/1997 và Nguyễn Văn K – Sinh ngày: 26/01/2006. Lâu nay cả hai cháu đều ở với chị L. Nay ly hôn cháu H hiện tại đã trưởng thành nên anh không có yêu cầu gì, còn cháu K muốn ở với ai là tùy theo nguyện vọng của cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Cháu H hiện tại đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không xem xét. Tiếp tục giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh M cấp dưỡng nuôi cháu K cũng chị L mỗi tháng 800.000đ, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị L không được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm của mình theo đơn khởi kiện. Còn anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Văn phòng thừa phát lại thị xã Nghi Sơn làm thủ tục tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh M nhưng anh M không có mặt tại địa phương nên đã làm thủ tục xác M và niêm yết các thủ tục tố tụng tại thôn, xã nơi anh M cư trú. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh M là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cả chị L và anh M đều thừa nhận sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra chị L còn cho rằng anh M thường xuyên hành hạ, đánh đập chị. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được 2 bên gia đình dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm của vợ chồng vẫn không cải thiện được. Cả chị L và anh M đều thừa nhận từ tháng 02/2017 cho đến nay chị L đem cả 2 con về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau ai lo phận người đó. Nay chị L xác định tình cảm của vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M. Còn anh M không đồng ý ly hôn mà nguyện vọng của anh là vợ chồng đoàn tụ để các con đều có bố, có mẹ.

Xét nguyện vọng của các đương sự HĐXX thấy rằng: Chị L và anh M mỗi người đều có nguyện vọng riêng của mình và trái ngược quan điểm với nhau. Nhưng cả hai đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng và cách giải quyết mâu thuẫn đó trong thời gian qua, nhưng vẫn không có kết quả gì. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì hòa giải và cũng đã giành thời gian để vợ chồng có điều kiện hàn gắn, nhưng cho đến trước phiên tòa hôm nay theo chị L thì vợ chồng vẫn mỗi người một nơi, không nói chuyện được với nhau. Hiện tại chị và 2 con vẫn đang ở nhà mẹ đẻ của chị. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, ngày càng gay gắt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị L có nguyện vọng xin được ly hôn với anh M là chính đáng. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là: Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 28/9/1997 và Nguyễn Văn K – Sinh ngày: 26/01/2006.

Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự, HĐXX thấy rằng: Các bên đương sự không thỏa thuận được việc nuôi con, do đó khi giao con cho ai nuôi cần xem xét nguyện vọng của các đương sự, nhưng phải phù hợp pháp luật, nguyện vọng của các con và nhằm đảm bảo, ổn định cuộc sống cho con. Thực tế cả cháu H và Hải từ khi vợ chồng ly thân nhau cho đến nay đều ở với chị L. Nay cháu H đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét mà do cháu tự quyết định. Còn cháu K thì theo bản tự khai cháu trình bày nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Tại các biên bản xác M ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn: Ông Nguyễn Văn H - Tổ trưởng tổ dân phố Tây Sơn, phường H và bà Nguyễn Thị Thanh (là mẹ đẻ chị L) thì cuộc sống chung của anh M và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bản thân ông H cũng đã chứng kiến mâu thuẫn giữa anh M và chị L cũng như việc anh M và chị L đánh đập, xô xát lẫn nhau. Từ tháng 02/2017 cho đến nay chị L đem cả 2 con về nhà Bà Thanh (mẹ đẻ) ở. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa ai lo phận người đó. Quan điểm của ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn bà Thanh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị L và anh M.

Xét về điều kiện thực tế cháu K đang ở với chị L. Cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu hiện tại ổn định nên không vi phạm quyền về nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình: "...chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội". Quá trình giải quyết vụ án cháu K có nguyện vọng ở mẹ (khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình). Do đó nay để đảm bảo về mọi mặt cho cháu nghĩ cần giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị L mỗi tháng 800.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi

cháu K tròn 18 tuổi. Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị L không được cản trở.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

- **Về con chung:** Chị L và anh M thống nhất có 02 con chung là: Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 28/9/1997 và Nguyễn Văn K – Sinh ngày: 26/01/2006. Nay ly hôn cháu Nguyễn Thị H đã trưởng thành nên cả chị L và anh M đều đề nghị Tòa án không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Văn K cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị L mỗi tháng 800.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh M được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung chị L không được cản trở.

- **Án phí:** Chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005047 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh M phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị L, vắng mặt anh M tại phiên tòa. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND phường H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường H (ĐKKH 19/7/1996);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đức Danh

Nguyễn Văn Tòng

Lê Thị Hạnh